

ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO CỘNG ĐỒNG NGƯ DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

NGUYỄN THỊ KIM ANH^{1,2*}, NGUYỄN THỊ THANH TRÀ², LÊ XUÂN SINH¹, LÊ VĂN NAM¹

¹Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt:

Tại huyện đảo Cát Hải (TP. Hải Phòng), đời sống người dân gắn bó mật thiết với các hệ sinh thái biển, tuy nhiên, kiến thức về ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu (BĐKH) còn nhiều hạn chế, thiếu tính khoa học, vì vậy, việc giáo dục kỹ năng ứng phó cho cộng đồng ngư dân là rất cần thiết. Nghiên cứu được thực hiện nhằm góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân về nguyên nhân, ảnh hưởng, tác động của BĐKH, cũng như các phương thức thích ứng và khuyến khích ngư dân tích cực tham gia các hoạt động giảm nhẹ BĐKH. Đề tài nghiên cứu sử dụng các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu gồm: Nghiên cứu lý luận; điều tra xã hội học; phương pháp chuyên gia và xử lý số liệu. Nghiên cứu đã đề xuất các biện pháp giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng như: Bồi dưỡng nhận thức về BĐKH; tổ chức giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH; ban hành các văn bản hướng dẫn, nâng cao trình độ cán bộ giáo dục; phối hợp với cộng đồng trong việc xây dựng chương trình giáo dục, đa dạng hóa hình thức giáo dục và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục thường xuyên.

Từ khóa: Ứng phó với BĐKH, kỹ năng, giáo dục, ngư dân, Cát Hải - Hải Phòng.

Ngày nhận bài: 5/6/2024; Ngày sửa chữa: 3/7/2024; Ngày duyệt đăng: 24/7/2024.

Orientation of education on skills to respond to climate change for fishermen community of Cat Hai district, Hai Phong city

Abstract:

In Cat Hai island district (Hai Phong City), people's lives are closely linked to marine ecosystems, however, knowledge about responding to natural disasters and climate change is still limited. , lacks science, so educating the fishing community on coping skills is essential. The research was conducted to contribute to raising awareness of the fishing community about the causes, effects, impacts of climate change, as well as methods to adapt and encouraging fishermen to actively participate in activities to mitigate climate change. Research topics using methods used in research include: Theoretical research; sociological Investigation; Expert methods and data processing. The study has proposed measures to educate skills to respond to climate change for the fishing community in Cat Hai district, City. Hai Phong such as: Fostering awareness of climate change; Organize education on skills to respond to climate change; promulgate guiding documents and improve the qualifications of educational staff; coordinate with the community in building educational programs, diversifying educational forms and testing and evaluating continuing education results.

Keywords: Responding to climate change, skills, education, fishermen, Cat Hai - Hai Phong.

JEL Classification: O13, O44, Q51, Q54, Q56.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

BĐKH là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21, trong đó Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị tác động mạnh mẽ nhất. Theo Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của TP. Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì đến năm 2070, Hải Phòng đứng thứ 13 trong 20 thành phố cảng có tỷ lệ bị thiệt hại về tài sản tăng cao nhất (UBND TP. Hải Phòng, 2020).

Ở huyện đảo Cát Hải (TP. Hải Phòng), phần lớn người dân sống dựa vào các hệ sinh thái biển. Do đó, bất

kỳ sự suy giảm hay biến đổi tiêu cực nào của hệ sinh thái đều có thể gây rủi ro và tác động xấu đến sinh kế cũng như đời sống của cộng đồng ngư dân. Thực trạng này càng trở nên khó khăn hơn khi khu vực này còn phải đối mặt với những rủi ro do BĐKH và thay đổi quy hoạch sử dụng đất, dự kiến chuyển đổi một vùng dân cư có truyền thống kinh tế nông nghiệp, thủy sản thành khu cảng công nghiệp - dịch vụ [Hoàng Thị Ngọc Hà, 2015].

Cộng đồng ngư dân ở huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng chủ yếu nhận thông tin về BĐKH thông qua đài phát thanh và truyền hình, một số ít trong số họ có thể liệt kê biểu hiện



của BĐKH như tăng nhiệt độ, mực nước biển dâng và sự gia tăng của các hiện tượng thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới)... Do nhận thức về BĐKH vẫn còn hạn chế nên ngư dân thường đánh giá thấp những nguy cơ do BĐKH gây ra đối với sinh kế, tài sản, tính mạng con người. Mặt khác, kỹ năng ứng phó với BĐKH của cộng đồng ngư dân còn yếu, điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ. Vì vậy, cần thiết phải giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân nơi đây, bởi khi có kiến thức, kỹ năng ứng phó với BĐKH sẽ giúp họ cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống và ứng phó với BĐKH hiệu quả hơn.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận: Kế thừa các nghiên cứu đã có về giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân để xây dựng cơ sở lý luận của nghiên cứu.

Phương pháp điều tra xã hội học: Xây dựng và sử dụng các phiếu khảo sát cán bộ quản lý, cộng đồng ngư dân để đánh giá thực trạng hiểu biết của người dân về BĐKH tại huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng. Quá trình phỏng vấn 50 thuyền tại 10 xã của huyện Cát Hải tại các bến cá tập trung của huyện năm 1/2023 với phiếu phỏng vấn như sau:

Bảng 1: Các câu hỏi về thực trạng hiểu biết của người dân khai thác hải sản tại huyện Cát Bà

STT	Câu hỏi
1	Anh/chị hiểu thế nào là BĐKH
2	Các biện pháp an toàn trong quá trình khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản
3	Bảo trì, bảo dưỡng tàu bè trong quá trình khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản
4	Có hay nghe dự báo thời tiết và thông báo các cấp chính quyền trước trong quá trình thủy sản/nuôi trồng thủy sản
5	Có học chứng chỉ hành nghề khi khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản?

Phương pháp giáo dục: Tập huấn cho 10 xã điểm của người dân về BĐKH với các bài giảng liên quan đến diễn biến của BĐKH, các biện pháp phòng tránh.

Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng phương pháp thống kê, tính điểm trung bình và tính phần trăm để xử lý, phân tích kết quả thu được từ phiếu hỏi.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng khai thác thủy sản huyện Cát Hải

Tính đến hết tháng 11/2023, tổng số tàu cá trên địa bàn huyện Cát Hải có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 6 m trở lên có 47 phương tiện (trong đó số tàu cá vươn khơi có Lmax từ 15 m trở lên là 19 phương tiện), đủ điều kiện đi khai thác thủy sản, trong đó 100% số tàu cá trên địa bàn đã thực hiện việc kê biển số và sơn tàu đúng quy định (UBND huyện Cát Hải, 2022).

Năm 2021, sản lượng khai thác ước đạt 5.286 tấn, đạt 96,1% kế hoạch, bằng 97,3% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác cá ước đạt 2.617 tấn; tôm ước đạt 194 tấn; tép ước đạt 60 tấn; mực ước đạt 556 tấn; sản phẩm khác ước đạt 1.859 tấn (UBND huyện Cát Hải, 2022).

Năm 2022, sản lượng khai thác ước đạt 5.152,65 tấn, đạt 104,6% kế hoạch, bằng 97,47% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác cá ước đạt 2.447,59 tấn; tôm ước đạt 187,1 tấn; tép ước đạt 80,03 tấn; mực ước đạt 594,7 tấn; sản phẩm khác ước đạt 1.843,23 tấn (UBND huyện Cát Hải, 2022).

Năm 2023, sản lượng khai thác ước đạt 6.743,95 tấn, đạt 137% kế hoạch, bằng 130,8% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác cá ước đạt 2.264,81 tấn; tôm ước đạt 198,44 tấn; tép ước đạt 71,9 tấn; mực ước đạt 565,5 tấn; sản phẩm khác ước đạt 3.643,3 tấn (UBND huyện Cát Hải, 2022).

Với các con số thống kê như trên cho thấy, hoạt động khai thác hải sản tại đảo Cát Bà ổn định, cuộc sống của người dân trên đảo phụ thuộc vào khai thác hải sản, đây là một trong những ngành nghề chính. Khi cuộc sống người dân bám biển phụ thuộc vào môi trường tự nhiên, môi trường biển thì cần phải có những kiến thức để thích ứng với tình hình thiên tai phức tạp trong điều kiện BĐKH hiện nay.

3.2. Thực trạng về BĐKH tại huyện Cát Hải

Năm 2020: Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường, ngay từ đầu năm đã xuất hiện nhiều đợt thời tiết nguy hiểm trên vịnh Bắc bộ; mưa, lũ kéo dài làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở một số địa phương. Trong năm có 5 cơn bão (số 1, 2, 4, 7, 13) và các cơn giông lốc gây mưa to, biển động, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến vịnh Bắc bộ nói chung, huyện Cát Hải nói riêng. Chủ yếu thiệt hại do sóng lớn, biển động, thời tiết xấu, các tàu thuyền đắm và gây thiệt hại nặng như: Khu vực Cát Hải xảy ra 14 vụ/10 phương tiện/30 trường hợp. Hậu quả làm chết 8 người, bị thương 3 người, chìm đắm 1 phương tiện và hư hỏng 8 phương tiện. Khu vực Cát Bà xảy ra 16 vụ, trong đó đuối nước, đột tử có 6 vụ/7 người chết; va chạm hàng hải, phương tiện gặp sự cố trên biển 9 vụ/9 phương tiện/26 người; chết vì lý do khác: 1 vụ/1 người. Hậu quả làm chết 8 người, chìm đắm 7 phương tiện, hư hỏng 1 phương tiện (UBND huyện Cát Hải, 2022).

Năm 2021: Xuất hiện các cơn bão số 2, 3, 5, 7, 8, 9 và nhiều hình thể thời tiết nguy hiểm, trong đó trên địa bàn huyện Cát Hải chịu ảnh hưởng trực tiếp của 3 cơn bão số 2, 7, 8 và 1 áp thấp nhiệt đới gây mưa gió lớn nhưng không ảnh hưởng nhiều, không gây thiệt hại về người và tài sản, chủ yếu do sóng lớn, biển động, thời tiết xấu trên biển làm các tàu thuyền đắm và gây thiệt hại nặng, cụ thể: Khu vực Cát Hải xảy ra 14 vụ/10 phương tiện/30 trường hợp, hậu quả làm chết 8 người, bị thương 3 người, chìm đắm 1 phương tiện và hư hỏng 8 phương

tiện. Khu vực Cát Bà xảy ra 11 vụ (giảm 5 vụ so với cùng kỳ năm 2020), trong đó, chìm đắm 4 phương tiện/4 vụ; hư hỏng 2 phương tiện; cháy 2 vụ với 3 ha rừng và tài sản gia dụng; tai nạn lao động 1 vụ/2 người (1 người chết) (UBND huyện Cát Hải, 2022).

Năm 2022: Trên biển Đông xuất hiện 7 cơn bão và nhiều tình thế thời tiết nguy hiểm, trong đó địa bàn huyện Cát Hải chịu ảnh hưởng trực tiếp của 3 cơn bão số 1,2,3 và thời tiết nguy hiểm trên biển gây mưa gió lớn, biển động. Các cơn bão, giông, lốc và áp thấp nhiệt đới với mức độ ảnh hưởng không lớn, tại thời điểm có thiên tai không có thiệt hại về người. Tuy nhiên, với đặc thù địa lý là cửa ngõ giao thông đường thủy của TP nên mật độ tàu, thuyền giao thương lớn đã xảy ra nhiều vụ va chạm, mắc cạn trên biển. Trong năm 2022, điều động 28 lượt cán bộ, chiến sĩ/22 lượt phương tiện tham gia cứu nạn, cứu hộ, cứu nạn thành công trên biển 35 người, chết 2 người, cứu hộ 13 phương tiện (UBND huyện Cát Hải, 2022). Cụ thể:

Khu vực Cát Hải: Điều động 3 lượt phương tiện/15 lượt cán bộ cơ sở tổ chức cứu hộ, cứu nạn, trong đó có 3 vụ/3 phương tiện/13 lao động và thuyền viên, hậu quả chìm đắm 2 phương tiện, 2 người chết (1 người mất tích do sơ xuất trong quá trình khai thác thủy sản và 1 người đi tắm bị ngạt nước chết).

Khu vực Cát Bà: Điều động 19 lượt phương tiện/53 lượt cán bộ cơ sở tổ chức cứu hộ, cứu nạn, trong đó có 10 vụ/10 phương tiện/22 lao động, thuyền viên đắm va và tai nạn trên biển. Hậu quả làm chết 2 người (1 người chết do phương tiện đắm va trên biển và 1 người chết do tai nạn trên biển), 4 người bị thương, chìm đắm 6 phương tiện.

Như vậy, rõ ràng sự BĐKH đã đã làm thay đổi diện mạo, địa chất vùng ven biển Cát Bà. Các kết quả đo được tại Trạm Hải văn Hòn Dấu (Đồ Sơn, Hải Phòng) của nhóm nghiên cứu cho thấy mực nước biển dâng lên khoảng 20 cm và điều này đã làm gia tăng xói lở đường biển, bão lụt, gây ra thiệt hại, rủi ro đến đời sống người dân và nguồn lợi vùng ven biển. Xói lở làm ảnh hưởng tới 16,1 km trên tổng số 125 km đường biển tại Hải Phòng và xói sạt diễn biến phức tạp tại khu vực đảo Cát Bà (Phù Long, Đình Vũ) và Cát Hải. Các hiện tượng thời tiết cực đoan (mưa ít hơn, số ngày nóng lên nhiều hơn...) và tai biến môi trường (lốc xoáy, bão mạnh di chuyển thất thường...) xảy ra với cường độ cao hơn. Như vậy, BĐKH đang tác động mạnh mẽ tới đời sống nhân dân huyện đảo Cát Bà nói riêng và Hải Phòng nói chung.

Thực trạng giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng: Hiện tại, đa số cư dân ở huyện Cát Hải chưa được đào tạo về BĐKH hoặc các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai để phát triển bền vững. Những kiến thức mà họ có chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và ứng dụng tự phát từ quá trình sản xuất, sinh sống tại địa phương. Sự hiểu biết

về ứng phó với thiên tai, BĐKH, phát triển sinh kế còn hạn chế, thiếu tính khoa học và hệ thống, do đó hiệu quả khi áp dụng vào kinh tế gia đình và ứng phó với thiên tai cực đoan không cao. Dưới đây là số liệu điều tra thực trạng hiểu biết của người dân trong khai thác, nuôi trồng thủy sản về BĐKH:

Bảng 2: Kết quả phỏng vấn người dân hiểu biết về BĐKH tại huyện Cát Hải

STT	Câu hỏi	Người dân tham gia	Đánh giá kết quả
1	Anh/chị hiểu thế nào là BĐKH	50 thuyền	+ 80% trả lời chung chung, theo ý hiểu + 10 % trả lời đúng về BĐKH + 10% không trả lời
2	Các biện pháp an toàn trong quá trình khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản	50 thuyền	+ 50% trả lời được hướng dẫn nhưng không đủ kinh phí thực hiện +30 trả lời được hướng dẫn nhưng không thực hiện ++20% có thực hiện nhưng không đầy đủ
3	Bảo trì, bảo dưỡng tàu bè trong quá trình khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản	50 thuyền	+ 90% trả lời là hỏng sẽ được sửa chữa +10% trả lời có được bảo dưỡng khi được nhắc nhở
4	Có hay nghe dự báo thời tiết và thông báo các cấp chính quyền trước trong quá trình thủy sản/nuôi trồng thủy sản	50 thuyền	+100% có nghe thời tiết trước khi đi khai thác
5	Có học chứng chỉ hành nghề khi khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản ?	50 thuyền	+ 40% có chứng chỉ lái tàu + 60% tham gia lao động hoặc khai thác gần nhà, đi thuyền nhỏ

Qua bảng câu hỏi trên cho thấy ý thức của người dân về BĐKH rất thấp, họ chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. Như vậy, từ thực trạng tác động của BĐKH đến đời sống của ngư dân huyện Cát Hải ở mục 3.2 cho thấy sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân, từ đó đưa ra một số đề xuất nội dung giáo dục ở mục 3.3).

3.3. Đề xuất nội dung giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng

3.3.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH

Giáo dục cho cộng đồng ngư dân những kỹ năng ứng phó với BĐKH cần đạt được ba mục tiêu quan trọng. Trước hết, về mặt tri thức, cộng đồng ngư dân cần có hiểu biết về nguyên nhân, ảnh hưởng và tác động của BĐKH, cũng như các phương thức thích ứng và tham gia các hoạt động nhằm giảm nhẹ BĐKH. Thứ hai, về mặt kỹ năng, chương trình giáo dục cần giúp cộng đồng ngư dân phát triển các kỹ năng ứng phó cụ thể, chẳng



hạn như thích ứng với BĐKH trong nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, cũng như tham gia vào các hoạt động hàng ngày nhằm giảm thiểu tác động của BĐKH. Cuối cùng, về thái độ, cần hình thành trong cộng đồng ngư dân một thái độ đúng đắn và hứng thú với các hoạt động giáo dục về kỹ năng ứng phó với BĐKH, góp phần nâng cao nhận thức và khả năng thích ứng, giảm nhẹ tác động của BĐKH.

3.3.2. Nội dung giáo dục

Giáo dục và phổ biến kiến thức về BĐKH bao gồm các khía cạnh quan trọng như khái niệm về BĐKH, nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này, ảnh hưởng và tác động của BĐKH, các phương thức thích ứng và các hoạt động nhằm giảm nhẹ BĐKH. Bên cạnh đó, việc giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH là vô cùng cần thiết. Những kỹ năng này bao gồm: Sử dụng công nghệ thông tin như Internet và các ứng dụng di động; phòng tránh thiên tai như theo dõi dự báo thời tiết, đánh giá tình huống, sử dụng thiết bị an toàn, tuân thủ các quy định an toàn, cứu hộ và tự bảo vệ, quản lý rủi ro, cũng như liên kết với cộng đồng. Ngoài ra, kỹ năng khắc phục và giải quyết hậu quả thiên tai cũng rất quan trọng, bao gồm an toàn và cứu hộ, tái thiết hạ tầng, hợp tác và giao tiếp, tìm kiếm cơ hội mới. Các kỹ năng nhằm giảm nhẹ BĐKH cũng cần được chú trọng, bao gồm: Sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng; kiểm soát chất thải phát sinh và BVMT xung quanh; khai thác tài nguyên hợp lý; BVMT biển và phát triển rừng ngập mặn.

3.3.3. Hình thức giáo dục

Có nhiều hình thức giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH, ở đây chỉ đề cập đến hai hình thức cụ thể: Giáo dục thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục qua các hoạt động thực tiễn tại cộng đồng.

Giáo dục thông qua các hoạt động tuyên truyền: Tuyên truyền về BĐKH được thực hiện qua nhiều kênh như Internet, phương tiện truyền thông đại chúng, sách báo, pano, cuộc thi, hội thi. Các hoạt động truyền thông bằng miệng bao gồm xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên và cán bộ cốt cán có uy tín để thông báo kiến thức về ứng phó với BĐKH. Các cơ quan địa phương cùng tổ chức lễ mít tinh, diễu hành và ra quân dọn vệ sinh khu dân cư, khu công cộng, bờ biển, điểm du lịch vào các dịp lễ quốc gia và sự kiện quan trọng về môi trường.

Giáo dục thông qua các hoạt động thực tiễn: Tập huấn kỹ năng khắc phục hậu quả thiên tai; phong trào nhặt rác ngoài bờ biển, trong cộng đồng dân cư nhằm hạn chế phát sinh rác thải; tổ chức các phong trào thi đua; sử dụng tiết kiệm nguyên liệu khi đi biển; trồng cây xanh, bảo vệ rừng ngập mặn, sử dụng chất đốt bằng hầm biogas; tổ chức hội nghị tham vấn đối với cộng đồng khu dân cư tại các xã; tổ chức tọa đàm, hội thảo liên quan đến các nội dung giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH.

3.3.4. Phương pháp giáo dục

Phương pháp truyền thông: Công tác truyền thông gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1: Thuyết phục cộng đồng ngư dân về sự hiện hữu của BĐKH; giai đoạn 2: Giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân.

Phương pháp vận động: Vận động cộng đồng ngư dân tham gia vào các hoạt động liên quan đến BĐKH tại địa phương, qua đó giúp ngư dân có được hiểu biết về BĐKH và kỹ năng cần thiết để ứng phó với BĐKH.

3.3.5. Phương tiện giáo dục

Phương tiện giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng là hệ thống những công cụ tương ứng, góp phần thực hiện có hiệu quả các phương pháp, biện pháp giáo dục: Tài liệu giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH; tranh ảnh, pano, áp phích, băng zôn, khẩu hiệu; video tư liệu; phương tiện truyền thanh, truyền hình; mạng xã hội (facebook, zalo); các dụng cụ và vật dụng khác phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH.

3.3.6. Chủ thể (lực lượng tham gia giáo dục)

Chủ thể giáo dục (lực lượng tham gia giáo dục) trong Đề tài được xác định là Hội nông dân, Hiệp hội ngư dân, Phòng TN&MT, Đoàn thanh niên xã (phường), Hội phụ nữ.

Hiệp hội ngư dân: Tổ chức các chương trình giáo dục, đào tạo; phân phối thông tin, tài liệu hướng dẫn; hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm; đại diện và bảo vệ quyền lợi của ngư dân.

Hội nông dân: Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo và hướng dẫn; phân phối thông tin, tài liệu hướng dẫn; hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn; tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm; đại diện và bảo vệ quyền lợi của ngư dân.

Phòng TN&MT: Nghiên cứu, đánh giá tác động của BĐKH; xây dựng các chương trình giáo dục và thông tin; tổ chức các buổi hội thảo, khóa học; hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, định hình chính sách và quản lý.

Đoàn thanh niên xã (phường): Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục; hỗ trợ tổ chức các khóa học, đào tạo; tổ chức các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc; tham gia vào việc đề xuất chính sách, biện pháp ứng phó với BĐKH.

Hội phụ nữ: Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục; hỗ trợ tổ chức các khóa học, buổi đào tạo; hỗ trợ tư vấn và giáo dục cá nhân; thúc đẩy quan hệ hợp tác và trao đổi thông tin.

3.3.7. Đánh giá kết quả nghiên cứu

Các nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả áp dụng kỹ năng ứng phó với BĐKH của cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng: Hiệu quả về kinh tế, hiệu quả về xã hội, hiệu quả về môi trường, hiệu quả lồng ghép với các chương trình khác.

Bảng 3: Một số kết quả nghiên cứu triển khai tại huyện Cát Hải (Hải Phòng)

STT	Hình thức tập huấn	Đánh giá hiệu quả của các biện pháp
1	Cuộc thi hiểu biết về BĐKH và các biện pháp phòng tránh theo hoạt động ca múa nhạc, tranh vẽ	- Các hộ tham gia theo phong trào từ các xã theo hình thức ca múa đạt 80%, đây loại hình thu hút các hộ tham gia
2	Các bài giảng của các chuyên gia làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến BĐKH và biện pháp phòng tránh	- Tổ chức tại các nhà văn hóa xã và tham gia đạt 50% theo yêu cầu đặt nên cần phải có những hình thức hoạt động phù hợp hơn.
3	Các hoạt động tập huấn thực tiễn tại các bến cá, đầm nuôi trồng thủy sản	- Thu hút người dân tại bến, các hộ nuôi thủy sản tham gia nhưng số lượng người tham gia ít do bận đi biển nên phải nắm được lịch làm việc của mọi người để mọi người có thời gian tham gia

3.4. Đề xuất các biện pháp giáo dục

Dựa trên những căn cứ lý luận và thực tiễn, nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng như sau:

Bồi dưỡng nhận thức cho cộng đồng ngư dân về ý nghĩa của hoạt động ứng phó với BĐKH: Chương trình này giúp ngư dân hiểu rõ hơn về ảnh hưởng của BĐKH đối với cuộc sống và sức khỏe, từ đó khuyến khích họ áp dụng các biện pháp BVMT và sử dụng tài nguyên biển một cách bền vững. Bằng cách này, ngư dân có thể tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT biển và đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành thủy sản.

Cần phải có những hình thức giáo dục phù hợp, thu hút nhiều quần chúng tham gia: Các hoạt động giáo dục bằng hình thức gắn với ca múa nhạc sẽ mang lại hiệu quả cao vì hình thức tuyên truyền này gắn với bản sắc văn hóa địa phương. Đa dạng hóa các biện pháp tuyên truyền để các hoạt động lan tỏa tích cực đến người dân.

Chất lượng bài giảng cần phải gắn với các hoạt động thực tiễn của cộng đồng dân cư nuôi trồng/khai thác thủy sản, giúp cho ngư dân có kỹ năng thích ứng như sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, điều chỉnh kỹ thuật đánh bắt và chọn lựa vùng biển đánh bắt hợp lý. Đồng thời, nó cũng thúc đẩy sự hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong cộng đồng, từ đó giúp ngư dân tự tin và có năng lực thích ứng với BĐKH.

Bổ sung và ban hành những văn bản về công tác giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân: Đây là việc làm rất cần thiết để tạo ra các hướng dẫn và quy định rõ ràng. Những văn bản này giúp định hướng cũng như hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng, đào tạo ngư dân về biện pháp thích ứng với BĐKH, BVMT biển. Ngoài ra, chúng cũng thúc đẩy sự hợp tác, chia sẻ thông tin trong cộng đồng ngư dân, từ đó tăng cường sự chuẩn bị và sẵn sàng cho các thách thức từ BĐKH.

Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảm trách công tác giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân: Tập trung vào

việc cập nhật kiến thức khoa học về BĐKH và ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả, giúp cán bộ được trang bị đầy đủ công cụ và kỹ năng để hướng dẫn ngư dân thực hiện các biện pháp BVMT biển, thích ứng với sự thay đổi của khí hậu.

4. KẾT LUẬN

Giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng là hoạt động thiết thực, giúp ngư dân nơi đây có thêm kiến thức và hiểu biết về tác động của BĐKH đến các hệ sinh thái, môi trường biển cũng như đời sống sinh kế và sức khỏe của ngư dân; nguyên nhân, các biện pháp hữu hiệu và phù hợp để giảm thiểu tác động của BĐKH. Từ đó, trang bị cho ngư dân những kỹ năng cần thiết để tích cực tham gia các hoạt động nhằm giảm thiểu tác động xấu của BĐKH đối với cuộc sống của họ.

Người dân làm nghề khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản đang sống dựa vào kinh nghiệm tích lũy truyền từ đời trước sang đời sau nên cuộc sống của người dân phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Với nhiều biện pháp, hình thức tuyên truyền phong phú nên đã có những bước chuyển biến tích cực trong quá trình làm nghề.

Các biện pháp đề xuất giúp người dân trang bị kiến thức tốt như hình thức tuyên truyền đa dạng, chất lượng bài giảng, đội ngũ cán bộ và văn bản hướng dẫn phù hợp. Qua đó, đẩy mạnh tuyên truyền để mỗi người dân trong cộng đồng ngư dân hiểu được việc cần thường xuyên học tập, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng những hiểu biết về kỹ năng ứng phó với BĐKH, từ đó tăng cường vận động người thân trong gia đình và những người xung quanh tích cực tham gia học tập kỹ năng ứng phó với BĐKH.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là kết quả nghiên cứu ban đầu để phát triển hướng nghiên cứu nhằm giúp cho người dân làm nghề khai thác thủy sản/nuôi trồng thủy sản ở huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung hướng đến mô hình giáo dục cộng đồng thích ứng với những BĐKH để phát triển nghề cá trong mô hình kinh tế biển Việt Nam hiện nay.

Lời cảm ơn: Tập thể tác giả xin gửi lời cảm ơn tới kết quả nghiên cứu của Luận văn “Giáo dục kỹ năng ứng phó với BĐKH cho cộng đồng ngư dân huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng”, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã hỗ trợ để hoàn thành bài báo này. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UBND TP. Hải Phòng, 2020. Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của TP. Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Hoàng Thị Ngọc Hà, 2015. Luận văn thạc sĩ BĐKH: Đánh giá tác động của BĐKH và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế thích ứng tại huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- UBND huyện Cát Hải, 2022. Báo cáo tổng kết các năm 2019 - 2022 của Phòng TN&MT, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng.